TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 35, khoản 2 Điều 149, Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự 2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 36/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* anh Đinh Văn L, sinh năm 1985, số CCCD: 022085006709 và chị Ma Thị N, sinh năm 1991, số CCCD: 022191001283; cùng nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, thành phố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn L và anh Ma Thị N được tự do tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là xã Đ, thành phố Q). Việc đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không tốt đẹp, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được công nhận.

[2] Về con chung: anh Đinh Văn L và chị Ma Thị N có 02 (hai) con chung là

Đinh Hải Q, sinh ngày 10/10/2013 và Đinh Trung N1, sinh ngày 06/12/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận như sau: anh Đinh Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung Đinh Hải Q và Đinh Trung N1 cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, anh chị thỏa thuận như sau: chị Ma Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, mỗi con chung số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hằng tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện sinh sống của con chung, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đinh Văn L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn L và chị Ma Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Đinh Văn L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Đinh Hải Q và Đinh Trung N1 cho đến khi thành niên, chị Ma Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung đến khi thành niên. Mức cấp dưỡng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/con. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật. Chị Ma Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đinh Văn L tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000569 ngày 21/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Đinh Văn L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này, được thi hành theo quy định tại Điều 2 của

Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 của Luật Thi hành án dân sự 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP Quảng Ninh;
- VKSNDTP Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa